

Số: 141/TTr-TA-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

về việc trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và thông qua kế hoạch tài chính, chia cổ tức năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-TA-HĐQT, ngày 04/06/2021 về việc ban hành điều lệ sửa đổi Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (sửa đổi lần thứ 8) của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;
- Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-TA-HĐQT, ngày 30/03/2021 về việc ban hành Quy chế Tài chính Công ty Cổ phần cấp nước Trung An (sửa đổi lần thứ 6);
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty 2021.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Cổ đông. Chúng tôi chân thành cảm ơn sự đóng góp và ủng hộ của quý Cổ đông của Công ty trong năm qua, nay Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021 và dự kiến Kế hoạch tài chính năm 2022 như sau:

I. Trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận chia cổ tức năm 2021:

1. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ: Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

ĐVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.326.636.522
2	Quỹ khen thưởng	476.636.522
3	Quỹ phúc lợi	200.000.000
4	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	150.000.000
5	Chia cổ tức (9%)	4.500.000.000

2. Hình thức và thời điểm chia cổ tức năm 2021: Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức (dự kiến sau khi Đại hội cổ đông) và thực hiện việc chia cổ tức năm 2021 bằng tiền.



II. Kế hoạch tài chính, dự kiến chia cổ tức năm 2022 (đính kèm bảng dự thảo kế hoạch tài chính chi tiết ngày 21 tháng 04 năm 2022):

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu	299.142.000.000
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.500.000.000
3	Chia cổ tức	dự kiến 10%

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

VÕ THỊ HỒNG HÀ



50082-C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
TRUNG AN
P. HỒ CHÍ MINH

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN
(NĂM 2022)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH2022/ TH2021 (%)
1	8	9	11
I- Sản lượng			
1. Sản lượng sản xuất chủ yếu	-	-	-
- Dịch vụ cấp nước	72.416.835	75.700.000	104,5%
- Gắn mới ĐHN	4.963	4.000	80,6%
- Thay hư ĐHN	77.696	80.796	104,0%
3. Giá thành đơn vị SP chủ yếu	-	-	-
- Dịch vụ cấp nước	-	-	-
- Gắn mới ĐHN	3.452.694	3.452.694	100,0%
- Thay hư ĐHN	874.724	874.724	100,0%
4. Giá bán các sản phẩm chủ yếu	-	-	-
- Dịch vụ cấp nước	-	-	-
- Gắn mới ĐHN	3.452.694	3.452.694	100,0%
- Thay hư ĐHN	909.241	909.241	100,0%
II. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu	262.635	299.142	113,9%
a. Doanh thu thuần	261.325	297.642	113,9%
b. Doanh thu hoạt động tài chính	956	1.000	104,6%
c. Doanh thu khác	354	500	141,2%
2. Lãi phát sinh			
a. Trước thuế TNDN	6.905	10.500	152,1%
- Sản xuất kinh doanh	5.658	9.250	163,5%
- Hoạt động tài chính	919	950	103,4%
- Hoạt động khác	328	300	91,5%
b. Sau thuế TNDN	5.326	8.280	155,5%
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN			
1. Từ hoạt động KD nội địa	16.359	15.820	96,7%
a. Thuế GTGT	13.042	12.000	92,0%
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt			-
c. Thuế TNDN	1.579	2.220	140,6%
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	1.738	1.600	92,1%
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK	-	-	-
3. Thu từ lợi nhuận sau thuế	-	-	-
IV. Thuế và các khoản đã nộp NSNN			

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH2022/TH2021 (%)
1. Từ hoạt động KD nội địa	15.499	15.320	98,8%
a. Thuế GTGT	11.596	11.500	99,2%
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt			-
c. Thuế TNDN	1.862	2.220	119,2%
Trong đó: số nộp cho phát sinh năm trước	(271)	-	-
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	2.041	1.600	78,4%
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK	-	-	-
3. Thu từ lợi nhuận sau thuế	-	-	-
V. Nợ thuế	-	-	-
1. Nợ thuế từ hoạt động KD nội địa	4.172	500	12,0%
a. Thuế GTGT	4.875	500	10,3%
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-
c. Thuế TNDN	(553)	-	-
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	(150)	-	-
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK	-	-	-
VI. Thu nhập của người lao động và người quản lý doanh nghiệp			
1. Tổng số lao động thực tế sử dụng	439	445	101,4%
2. Tổng quỹ lương của người lao động	89.901	91.833	102,1%
3. Tiền lương bình quân của người lao động (tr.đồng/người/tháng)	17,07	17,20	100,8%
4. Chi cho NLĐ từ quỹ lương (tr.đồng/người/tháng)	17,07	17,20	100,8%
5. Chi từ quỹ khen thưởng (tr.đồng/người/tháng)	0,3	0,3	-
6. Chi từ quỹ phúc lợi (tr.đồng/người/tháng)	0,1	0,1	-
- Khác... (chi tiết nếu có)	-	-	-
7. Số lượng quản lý doanh nghiệp	6	6	100,0%
8. Tổng quỹ lương, thù lao của người quản lý doanh nghiệp	3.192	3.192	100,0%
Trong đó:			
- Từ quỹ lương	2.592	2.592	100,0%
- Từ thù lao	600	600	100,0%

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)



Huỳnh Hào Tài

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Lưu.